

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 400/2020/ HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Q M

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc M;

2. Bà Nguyễn Thị Bích P.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh H - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 368/2020/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1991

HKTT: Tổ dân phố Trung Tâm, thị trấn CC, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, trước đó bị tạm giữ từ ngày 08/6/2020 đến ngày 17/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956, vắng mặt.

HKTT: Tổ 1, phường TL, TP T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 08/6/2020 tổ công tác Công an phường TL, thành phố T nhận được tin báo của Đội tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ số 04 Cục cảnh sát giao thông Bộ Công an về việc tại khu vực nút giao quân sự Lữ đoàn 210, thuộc tổ 01 phường TL, thành phố T phát hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe ô tô BKS 20A – 169.25 có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Nam thanh niên tự khai tên là: Nguyễn Văn C. C tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 06 viên nén hình tròn màu hồng và các mảnh tinh thể màu trắng từ ghế phụ phía trước của xe ô tô do C điều khiển (C khai là ma túy tổng hợp). Tổ công tác Công an phường TL, thành phố T đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với C. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, BKS 20A – 169.25 màu sơn đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tiến hành cân số viên nén hình tròn màu hồng và các mảnh tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C ngày 08/6/2020:

06 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng là: **0,594** gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu C1.

Các mảnh tinh thể màu trắng có khối lượng là: **0,433** gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu C2.

Tại bản Kết luận giám định số 3585/C09-TT2 ngày 17/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Các viên nén màu hồng (kí hiệu C1) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Mẫu chất tinh thể màu trắng (kí hiệu C2) gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

Khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn C là 0,433 gam.

Khối lượng các viên nén màu hồng trắng thu giữ ban đầu của Nguyễn Văn C là 0,594 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 07/6/2020, C điều khiển xe ô tô BKS 20A – 169.25 từ nhà đến khu vực cổng trường cấp 3 huyện P, tỉnh T để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây C gặp và mua của 01 nam thanh niên tên Tuấn không rõ lai lịch địa chỉ 06 viên nén hình tròn màu hồng và các mảnh tinh thể màu trắng, với giá 800.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/6/2020 sau khi mua được ma túy, C tiếp tục điều khiển xe ô tô đi đến khu vực nút

giao quân sự Lữ đoàn 210, thuộc tổ 01 phường TL, thành phố T để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường TL, thành phố T phát hiện kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: - 01 bì niêm phong ký hiệu 3585/C09 (TT2); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353968108112732. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Madaz 2, BKS 20A – 169.25 màu sơn đỏ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên là tài sản của chị Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1974, HKTT: Tổ 8, phường Quang Trung, thành phố T, tỉnh T cho C mượn để đi lại. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả cho chị Vân quản lý, sử dụng

Tại bản cáo trạng số 381/CT-VKSTPTN ngày 12/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu 3585/C09 (TT2); tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 8/6/2020 tại tổ 01, phường TL, thành phố T, Nguyễn Văn C đang có hành vi tàng trữ 1,027 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường TL, thành phố T phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại địa phương và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu 3585/C09 (TT2) không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là

phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, song Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ nên cho bị cáo cơ hội để sửa chữa, nên giảm nhẹ phần nào hình phạt là phù hợp pháp luật.

Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ theo Nguyễn Văn C khai mua của 01 người đàn ông tên Tuấn không rõ lai lịch địa chỉ ở khu vực công trường cấp 3 huyện P, tỉnh T. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chị Vũ Thị Hồng V là người cho C mượn xe ô tô BKS 20A – 169.25 để đi lại, chị Vân không biết việc C đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố T không xử lý đối với chị Vân là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 08/6/2020 đến ngày 17/6/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu 3585/C09 (TT2) (bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của Đỗ Thị Hiếu và Dương Ngọc Khánh.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Iphone, có thân vỏ màu đen, số IMEI: 353968108112732.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 413 ngày 06/8/2020 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

[3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- THADS thành phố T;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Q M